

Bản án số: 40/2024/HS-PT
Ngày 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Phùng Văn C; Phùng Văn Đ; Phùng Văn T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 24-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phùng Văn C, sinh ngày 19/02/1974; tại huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Phùng Ngọc S và bà Lăng Thị T; vợ: Hứa Thị L; con: Có 06 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2023 đến nay; có mặt.

2. Phùng Văn Đ, sinh ngày 07/11/1978; tại huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Phùng Ngọc S và bà Lăng Thị T; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự:

Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2023 đến nay; có mặt.

3. Phùng Văn T1, sinh ngày 19/6/1957; tại huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn T2 và bà Vi Thị S; vợ: Lương Thị K; con: Có 05 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn C: Ông Mai Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Đ: Bà Dương Thị Quỳnh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn T1: Bà Nguyễn Thanh H – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phùng Văn B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phùng Văn B: Bà Nông Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Ông Phùng Văn T1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phùng Văn T3, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn Nà C, xã Chiến T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/8/2023, Phùng Văn T1 cùng em trai là Phùng Văn B và hai con của Phùng Văn B là Phùng Văn T3, Phùng Văn T4, đang phát, dọn cỏ tại đoạn đường dân sinh phía sau chuồng trâu và nhà bếp của

Phùng Văn Đ. Lúc này, Phùng Văn C nhìn thấy nên đến ngăn cản, chửi không cho phát, dọn đường vì Phùng Văn C cho rằng việc phát cỏ, dọn đường lấn chiếm vào đất nhà Phùng Văn C, nên hai bên xảy ra cãi nhau. Khi đó, Phùng Văn C cầm 01 (một) thanh kim loại dài 71cm, một đầu được gắn 02 (hai) thanh kim loại dài 06cm đi từ phía nhà Phùng Văn Đ đến trước mặt Phùng Văn B, Phùng Văn B cầm 01 (một) đoạn cây dài khoảng 01m, bước về phía Phùng Văn C, Phùng Văn C cầm thanh kim loại tiến đến, do đường trơn Phùng Văn C bị trượt chân đang ở tư thế quỳ, hai tay cầm thanh kim loại giơ lên phía trên đầu đánh 01 phát hướng từ trên xuống dưới, phần đầu gắn 02 (hai) thanh kim loại trúng vào gót chân trái của Phùng Văn B làm Phùng Văn B bị thương chảy máu và ngã ra đường. Lúc này Phùng Văn T4 lao vào can ngăn và giằng lấy được thanh kim loại từ tay Phùng Văn C nên Phùng Văn C bỏ chạy về nhà.

Cùng lúc, Phùng Ngọc S đi chăn trâu về nghe thấy tiếng chạy và nhìn thấy Phùng Văn T4, Phùng Văn T3, Phùng Văn T1 cầm theo xẻng đến gần cổng nhà Phùng Văn Đ nên nói với Phùng Văn Đ (đang ở trong bếp) là “Con ơi, bọn nó đến phá nhà bếp rồi”. Phùng Văn Đ liền cầm 01 (một) đoạn cây gỗ hình trụ tròn dài 98,5cm, chạy từ bếp ra đoạn đường bê tông gần cổng nhà thì thấy Phùng Văn T1 đang cầm 01 (một) chiếc xẻng tra cán gỗ dài 01m, Phùng Văn T3 và Phùng Văn T4 đang đứng ở đoạn đường bê tông vào nhà Phùng Văn Đ. Khi thấy Phùng Văn Đ cầm đoạn cây lao đến. Phùng Văn T1 giơ xẻng lên đánh 01 (một) phát hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng tai trái của Phùng Văn Đ làm chảy máu. Lúc này Phùng Văn Đ cầm đoạn cây giơ lên gạt đỡ, đẩy xẻng của Phùng Văn T1 ra làm lưỡi xẻng bị gãy rơi xuống đất. Sau đó, Phùng Văn Đ rút đoạn cây và đảo tay dùng cây đánh 01 (một) phát trúng vào vùng miệng bên phải của Phùng Văn T1 gây vết thương chảy máu ở phía trong miệng bên phải. Lúc này, Phùng Văn T3 lao vào can ngăn, vật lộn để giằng lấy đoạn cây của Phùng Văn Đ, khi Phùng Văn T3 lấy được đoạn cây của Phùng Văn Đ thì Phùng Văn Đ chạy về nhà mang theo 01 (một) chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 107cm, để đánh nhau tiếp nhưng được mọi người can ngăn nên mới dừng lại.

Đến tháng 10 năm 2023, Phùng Văn B có đơn yêu cầu khởi tố đối với Phùng Văn C, Phùng Văn T1 có đơn yêu cầu khởi tố đối với Phùng Văn Đ, Phùng Văn Đ có đơn yêu cầu khởi tố đối với Phùng Văn T1.

Tại các Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 267, 268, 269/KLTTCT-PYTT ngày 27/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Sẹo nhỏ bên trong miệng bên phải của Phùng Văn T1 tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

- Sẹo sâu xước vùng đuôi cung mày phải 03%, sẹo vết thương trước tai trái 03%, sẹo sâu xước mu bàn tay phải 01%, sẹo sâu xước kẽ liên ngón II-III bàn tay

phải 01% của Phùng Văn Đ tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm).

- Sẹo vết thương gót chân trái của Phùng Văn B tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống bổ sung số: 08/KLTTCT-TTPY ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Văn T1 tại thời điểm giám định là 07% (bảy phần trăm) trong đó: Sẹo vết thương bên trong khoang miệng 01%; mẻ, trật khớp xương ngón I bàn tay phải 06%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Ngày 26/01/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn có Công văn số 05/TTPY-GĐ về việc giải thích nội dung vướng mắc liên quan đến kết luận giám định của ông Phùng Văn T1, kết luận: Vết thương mẻ, trật khớp xương ngón I bàn tay phải của ông Phùng Văn T1 không phải là tổn thương xảy ra ngày 07/8/2023.

Đối với các vết sây xước của Phùng Văn Đ ở đuôi cung mày phải, mu bàn tay phải, kẽ liên ngón II-III bàn tay phải không xác định được do ai gây ra, vào thời điểm nào.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra Phùng Văn B yêu cầu Phùng Văn C bồi thường tổng số tiền 60.950.000 đồng (sáu mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Phùng Văn T1 yêu cầu Phùng Văn Đ bồi thường tổng số tiền 50.200.000 đồng (năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng). Phùng Văn Đ yêu cầu Phùng Văn T1 bồi thường tổng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 24-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1.

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phùng Văn C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Phùng Văn B với tổng số tiền là 9.650.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo Phùng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Phùng Văn T1 với tổng số tiền là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Phùng Văn T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Phùng Văn Đ với tổng số tiền là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Bị cáo Phùng Văn T1 xuất trình thêm 01 biên lai nộp tiền số tiền 1.800.000 đồng bồi thường cho bị hại Phùng Văn Đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn, do đó bị cáo Phùng Văn T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T1, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm, cho bị cáo Phùng Văn T1 hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phùng Văn B: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phùng Văn C không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào và cũng không có thiện chí hoà giải với bị

hại đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của TAND huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ chưa thực sự ăn năn hối cải, không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Văn T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn T1 đã tỏ ra ăn năn hối cải, nộp số tiền 1.800.000 đồng bồi thường cho bị hại Phùng Văn Đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo Phùng Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ý kiến nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 24-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ; cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đối với các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 09 (chín) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 24-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Phùng Văn T1; cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30-8-2024.

Giao bị cáo Phùng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Chiến T, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo Phùng Văn T1 đã bồi thường cho bị hại Phùng Văn Đ số tiền 1.800.000đ theo Biên lai thu tiền số 0005325 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Văn C, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lộc Sơn Thái